

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai quyết toán năm 2020

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND Huyện Gia lâm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán chi NSNN năm 2020;

Căn cứ vào biên bản xét duyệt quyết toán ngày 08 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ vào Quy định công khai tài chính của Trường Tiểu học Kim Lan;
Tiểu học Kim Lan niêm yết công khai quyết toán năm 2020.

- Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| 1. Bà Trần Thị Thanh Huyền | - Hiệu trưởng |
| 2. Bà Trương Thị Tươi | - Kế toán |
| 3. Bà Hoàng Thu Hương | - TM ban TTND |
| 4. Bà Đặng Thị Thơm | - Thủ quỹ |
| 5. Bà Đỗ Thị Vũ Uyển | - Thư ký Hội đồng |

- Thông khai biểu số 04.

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại phòng Hội đồng

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 12/04/2021 đến ngày 11/07/2021

- Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là: 31/7/2021


Trần Thị Thanh Huyền

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Tiểu học Kim Lan
 Mã số: 022

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: *H.2* /QĐ-TH Kim Lan ngày 12 /4/2021 của trường TH Kim Lan)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
2	3	4	5=4-3	6
Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
Số thu phí, lệ phí				
Lệ phí				
Lệ phí...				
Lệ phí...				
Phí				
Phí ...				
Phí ...				
Thu sự nghiệp khác	1.783.475.000	1.783.475.000	-	
Tiền học mô hình	386.436.000	386.436.000	-	
Tiền chăm sóc bán trú	50.210.000	502.100.000		
Tiền trang thiết bị bán trú			-	
Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
<i>Chi sự nghiệp.....</i>				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi quản lý hành chính				
Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
Chi sự nghiệp khác	1.783.475.000	1.783.475.000	-	
Tiền học mô hình	386.436.000	386.436.000	-	
Tiền chăm sóc bán trú	50.210.000	50.210.000	-	
Tiền trang thiết bị bán trú			-	
Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
Lệ phí				
Lệ phí...				
Lệ phí...				
Phí				
Phí ...				

Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
Phí ...				
Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
Nguồn ngân sách trong nước				
Chi quản lý hành chính				
Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
2 Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
3 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.612.433.000	3.612.433.000	-	
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.149.000.000	3.149.000.000		
Chi thanh toán cá nhân	2.352.910.558	2.352.910.558		
Thanh toán dịch vụ công cộng	123.222.619	123.222.619	-	
Chi phí thuê mướn	107.522.000	107.522.000	-	
Vật tư văn phòng	185.621.000	185.621.000	-	
Thông tin tuyên truyền liên lạc	11.262.543	11.262.543	-	
Hội nghị	20.250.000	20.250.000	-	
Thanh toán công tác phí	25.030.000	25.030.000	-	
Chi nghiệp vụ chuyên môn	224.231.280	224.231.280	-	
Chi mua sắm, SC phục vụ công tác chuyên môn	69.350.000	69.350.000	-	
Mua sắm tài sản vô hình	10.000.000	10.000.000	-	
Các khoản khác	19.600.000	19.600.000	-	
2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	463.433.000	463.433.000	-	
Nguồn không thường xuyên	463.433.000	463.433.000	-	
Chi thanh toán cá nhân	333.846.030	333.846.030	-	
Chi nghiệp vụ chuyên môn	129.586.970	129.586.970		
Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi bảo đảm xã hội				
1.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi hoạt động kinh tế				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Nguồn vốn viện trợ				
Chi quản lý hành chính				
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
Chi bảo đảm xã hội				
Chi hoạt động kinh tế				
Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
tấn				
Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
I Nguồn vay nợ nước ngoài				
Chi quản lý hành chính				
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
Chi bảo đảm xã hội				
Chi hoạt động kinh tế				
Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 12 tháng 4 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
KIM LAN

Trần Thị Thanh Huyền

Trần Thị Thanh Huyền